Tên: ……..

Lớp: S2…

Ngày giao bài: Thứ…., ngày…./….

Ngày nộp bài: Thứ…., ngày…./….

Week: 14 - GVNN

Từ vựng & Ngữ pháp HW: …….

Đọc HW: …….

StarLink

UNIT 3: READY, STEADY, GO!
VOCABULARY, CAN/CAN'T & LIKE + -ING REVISION

A. THEORY

I. VOCABULARY REVISION

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc từ:
https://on.soundcloud.com/vvh9WhKDVBkDayoxkj



LIVEWORKSHEETS

II. GRAMMAR REVISION

A. Can / Can't + Verb



I can run..



He can't climb..

B. Like / Likes + -ing



I like hopping.



She likes clapping..

C. Don't / Doesn't like + -ing



I don't like falling.



He doesn't like climbing.

B. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (15 questions)

I. Find and circle the words. *(Tìm và khoanh từ.)*

W	I	G	G	L	E	T	F
C	Q	C	N	O	D	U	K
L	T	C	L	A	P	Y	I
I	R	E	T	O	C	O	C
M	L	W	I	N	A	K	K
B	U	J	H	E	F	I	V

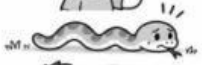


II. Choose the correct answer. *(Chọn đáp án chính xác.)*

0.  A fish (can / ~~can't~~) climb a tree.

1.  A bird can (flap / nod) its wings.

2.  I can (touch / wave) my nose.

3.  A snake (can / can't) stand.

4.  Tom (like / likes) rolling on the grass.

5.  My sisters (don't / doesn't) like falling.

LIVEWORKSHEETS

III. Put the words in order. *(Sắp xếp từ thành câu đúng.)*

0. clap / can / I / .

→ ***I can clap***.

1. shake / can / A dog / .

→ _____.

2. running / like / I / .

→ _____.

3. balance / He / can't / .

→ _____.

4. tapping / She / likes / .

→ _____.

5. hopping / doesn't / He / like / .

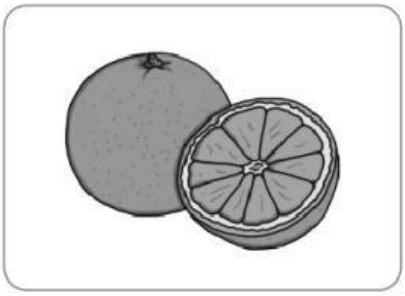
→ _____.

STARTERS READING PART 1 (5 questions)

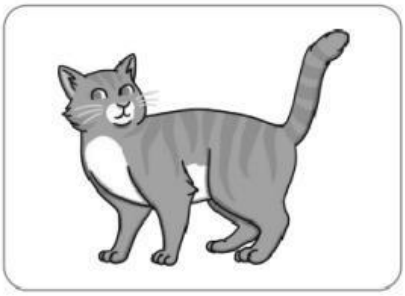
Look and read. Put a tick (✓) or a cross (X) in the box.

There are two examples.

Examples



This is an orange. ☑



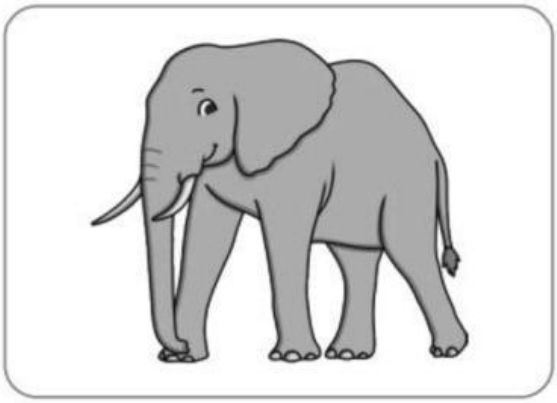
This is a doll. ☒

Questions

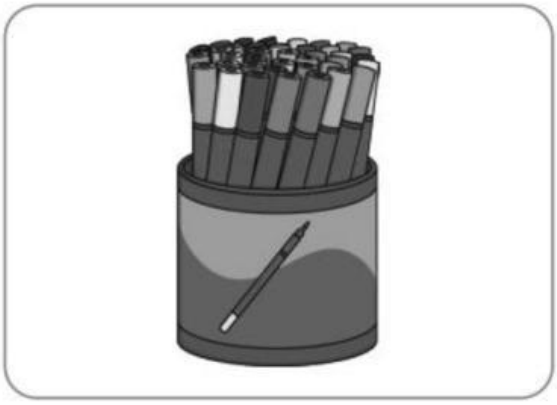


This is a bike. ☐

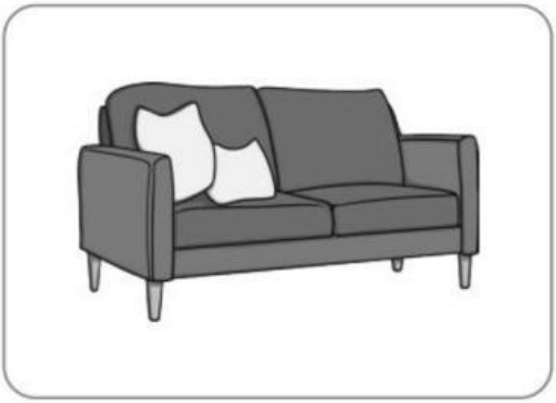
LIVEWORKSHEETS



This is an elephant. ☐



These are books. ☐



This is a sofa. ☐



This is a chair. ☐

LIVEWORKSHEETS